

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HSST
Ngày 29 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà, bà Đỗ Thị Thu Hương;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K- tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS, ngày 15/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX-ST ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

H T V (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1984 tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T; Nơi cư trú: khu C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mùì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Bố đẻ ông H T H , sinh năm 1957 và mẹ đẻ bà N T H , sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Đ T A , sinh năm 1995 (Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/01/2023. Bị cáo tại ngoại tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Ông T Đ C, sinh năm 1951. Địa chỉ: khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện K, tỉnh T (ông C đã chết ngày 10/01/2023).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại C là:** Anh T H T, sinh năm 1991. Địa chỉ: khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện K, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 45 ngày 08/01/2023, sau khi uống rượu tại nhà anh Bùi Văn Thuỷ, sinh năm 1984 ở khu B, xã L, huyện K, tỉnh T. H T V, sinh năm 1984 ở khu C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T, điều khiển xe mô tô BKS 19Z1-7197, đi một mình theo hướng huyện N đi huyện H . Khi V điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Km31+380 QL32C thuộc khu C, xã V, huyện K, tỉnh T. (Đây là đoạn đường thẳng không bị hạn chế tầm nhìn, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường có gờ giảm tốc và có vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường). Lúc này, đi theo chiều ngược lại với V có 01 xe ô tô di chuyển và nháy đèn pha nên V bị chói mắt, V hơi cúi đầu để đỡ chói mắt nên tầm nhìn về phía trước của V bị hạn chế. V không giảm tốc độ và tiếp tục điều khiển xe với vận tốc khoảng 50Km/h.

Khi còn cách khoảng 02 m thì V phát hiện ông T Đ C, sinh năm 1951 ở khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện K, tỉnh T, đang đi bộ phía trước, cùng chiều. Do khoảng cách đã quá gần, V không kịp xử lý nên xe mô tô do V điều khiển đã va chạm với ông C làm ông C ngã ra đường. Sau khi va chạm xảy ra, V bị thương nhẹ, ông C bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu. Đến ngày 10/01/2023 ông C tử vong.

Ngày 09/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Ngày 10/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện K trưng cầu trung tâm giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết của ông Trần Đình C.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 09/01/2023 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường tại KM 31+380, QL 32C thuộc khu Thượng Cát, xã V, huyện K. Lấy chiều huyện N đi huyện H làm chiều hướng khám nghiệm. Đây là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được trải lớp bê tông nhựa tương đối bằng phẳng rộng 7,2m, lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm rộng 0,6m, tiếp giáp với lề đường là nắp cống bê tông rãnh thoát nước rộng 0,8m tim đường có vạch sơn kẻ đứt đoạn màu vàng phân chia 2 chiều xe chạy. Phía trước hướng đi huyện N có các vạch sơn đậm màu trắng là vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường, hướng đi huyện H có các vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng trên mặt đường. Phía bên trái đường theo chiều khám nghiệm có lối mở rộng 06m. Lấy cột mốc ký hiệu H4/31 làm điểm mốc cố định. Lấy mép trong vạch sơn giới hạn phần đường xe chạy bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép chuẩn.

- Vị trí số 01: Vết trà sát trên mặt đường có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, kích thước 0,45mx0,05m. Tâm đầu cách mép đường chuẩn 1,55m, cách điểm mốc cố định 25,9m. Cách đầu lối mở là 15,6m, cách điểm đầu vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ là 8,88m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,7m.

- Vị trí số 02: Vết trà sát trên mặt đường có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, kích thước 0,45m x 0,05m. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,72m, cách điểm đầu vị trí số 1 là 0,15m. Tâm cuối cách mép đường chuẩn 1,88m.

- Vị trí số 03: Vết chà sát đứt đoạn trên mặt đường theo chiều khám nghiệm có kích thước 0,9m x 0,05m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,67m, cách điểm đầu vị trí số 02 là 1,2m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,8m.

- Vị trí số 4: Vết chà sát trên mặt đường theo chiều khám nghiệm có kích thước 0,3m x 0,015m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,35m, cách điểm đầu vị trí số 03 là 1,1m.

- Vị trí số 5: Vết chà sát trên mặt đường theo chiều khám nghiệm có kích thước 0,17m x 0,05m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,25m, cách điểm đầu vị trí số 04 là 01m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,3m.

- Vị trí số 6: Vết chà sát đứt đoạn trên mặt đường theo chiều khám nghiệm có kích thước 5,13m x 0,08m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,7m, cách điểm đầu vị trí số 05 là 0,85m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,9m.

Mở rộng hiện trường về hướng N, trên mặt đường có 03 vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng, điểm gần nhất cách điểm đầu vị trí số 01 là 37,4m và 04 vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng cách điểm đầu vị trí số 01 là 28,25m. Ngoài lề đường trái theo

hướng N có 01 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, cách vị trí số 01 là 47m.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 12/01/2023 thể hiện:

Cho H T V điều khiển xe mô tô tại các vị trí số 01, 02, 03 và vị trí ông C bị tai nạn.

Kết quả thực nghiệm điều tra thể hiện:

- Vị trí số 01: Vị trí xe mô tô do V điều khiển với xe ô tô đi ngược chiều qua nhau: Vị trí xe mô tô. Trục trước bên phải đến mép đường phải là 0,75m, trục sau đến mép đường phải là 0,74m; Từ trục trước bên phải đến điểm mốc cố định là 20,75m. Trục trước phải đến gờ giảm tốc hướng đi thị trấn K là 20,4m.

- Vị trí số 02: Xe mô tô do H T V điều khiển khi phát hiện thấy ông C: Vị trí xe mô tô. Trục trước bên phải đến mép đường phải là 0,9m, trục sau đến mép đường phải là 0,96m; Trục sau cách điểm mốc là 28,1m. Từ trục trước bên phải đến vị trí ông C là 2,7m. Vị trí ông C cách mép đường phải 0,9m.

- Vị trí số 03: Xe mô tô do H T V điều khiển va chạm với ông C: Vị trí xe mô tô. Trục trước bên phải đến mép đường phải là 0,75m, trục sau đến mép đường phải là 0,77m; Từ trục trước bên phải đến điểm mốc cố định là 31,85m. Vị trí ông C cách mép đường phải 0,9m...

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/01/2023 đối với xe mô tô BKS 19Z1 - 7197 thể hiện:

- Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái.

- Mặt ngoài tay nắm bên phải có vết chà sát kim loại bám dính chất bột màu vàng kích thước 1cm x 3cm.

- Mặt ngoài, $\frac{1}{2}$ bên phải phía trước ốp bảo vệ đèn tín hiệu bên phải có vết nứt vỡ trà sát có kích thước 10cm x 3,5cm.

- Góc dưới ốp bảo vệ đèn tín hiệu bên phải bị nứt vỡ kích thước 1,5cm x 0,7cm.

- Mặt ngoài $\frac{1}{4}$ trên cánh yếm phải có vết trà sát mài mòn nhựa kích thước 6cm x 0,3cm.

- Đẻ chân chính phía trước bên phải bị đẩy từ trước về sau so với vị trí ban đầu là 02cm, bọc đầu cao su bị rách nham nhở.

- Mặt ngoài bàn đạp phanh chân bị trà sát kim loại bám dính chất bột màu trắng kích thước 02cm x 0,7cm...

Ngày 10/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định pháp y tử thi T Đ C. Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 129/KLGD-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: *Nguyên nhân chết của ông T Đ C là do chấn thương sọ não.*

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 09/01/2023 thể hiện trong hơi thở của H T V là 0,162mg/L khí thở.

Tại cơ quan điều tra, H T V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của V phù hợp với hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định nguyên nhân để xảy ra vụ

tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi của H T V điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe mô tô vào đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có gờ giảm tốc và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường. Quá trình điều tra xác định V điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà hơi thở có nồng độ cồn. Hành vi của anh H T V đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới và Khoản 8, Điều 8. Luật giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14);

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...”

Điều 8, Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung) quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm

1...

8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.”

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên và không tranh luận với buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSCK ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo H T V về tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:**

- C cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bị cáo H T V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt H T V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/6/2023.

Giao bị cáo H T V cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Y, huyện Y trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: C cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ngày 10/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bị cáo H T V các tài sản gồm: 01 xe mô tô BKS 19Z1-7197 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chiếc xe mô tô xe mô tô trên cho bị cáo H T V là chủ sở hữu nên cần xác nhận.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE428808 mang tên H T V là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận đại diện của bị hại là anh T H T đã nhận đủ số tiền 130.000.000 đồng do bị cáo H T V tự nguyện bồi thường. anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa anh Toàn có mặt và giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V và không yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên cần xác nhận

- Về án phí: Buộc bị cáo H T V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, C cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; Quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H T V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe mô tô vào đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có gờ giảm tốc và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường. V còn điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong hơi thở có nồng độ cồn, đã gây thiệt hại đến tính mạng của ông T Đ C.

Hành vi của H T V đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới và Khoản 8, Điều 8. Luật giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14); Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019

Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ ... 9. *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.*

... ”

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: *Nguyên nhân chết của ông T Đ C là do chấn thương sọ não.*

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số: 40/CT-VKSCK ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố H T V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

...”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và còn trực tiếp xâm phạm gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đã làm ông T Đ C tử vong. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để giáo dục và làm gương cho người khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình người bị hại và thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nơi ở ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo trừng trị và giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Qua xác minh tại địa phương xác định bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự

do, không xác định được thu nhập cụ thể, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H T V.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Ngày 10/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bị cáo H T V các tài sản gồm: 01 xe mô tô BKS 19Z1-7197 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chiếc xe mô tô trên cho bị cáo H T V là chủ sở hữu nên cần xác nhận.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE428808 mang tên H T V là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận đại diện của bị hại là anh T H T đã nhận đủ số tiền 130.000.000 đồng do bị cáo H T V tự nguyện bồi thường. anh Toàn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa anh Toàn có mặt và giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V và không yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên cần xác nhận.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo H T V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- C cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố bị cáo: H T V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo H T V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/6/2023.

Giao bị cáo H T V cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Y, huyện Y trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H T V.

[4]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: C cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xác nhận bị cáo H T V đã nhận lại các tài sản là: 01 xe mô tô BKS 19Z1-7197 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên.

+ Trả lại cho bị cáo H T V: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE 428808 mang tên H T V. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Cơ quan thi hành án huyện K ngày 15/6/2023).*

+ Xác nhận đại diện của bị hại là anh T H T đã nhận số tiền 130.000.000 đồng do bị cáo H T V đã tự nguyện bồi thường và anh Toàn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V và không có yêu cầu gì khác.

[5]. Về án phí: C cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo H T V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hường

Nguyễn Thị Thuý Hoà

Đỗ Thị Thảo

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

